

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Đại học chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (VNAM)
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: NVH
3. Địa chỉ các trụ sở: Số 77 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.vnam.edu.vn
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 024 38517093 (Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, trong giờ hành chính)
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, đề án thi tuyển sinh, quy chế thi tuyển sinh: www.vnam.edu.vn
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo: www.vnam.edu.vn

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng dự tuyển

Đối tượng dự tuyển đáp ứng những điều kiện sau:

1.1.1. Trình độ văn hóa

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có Bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Trình độ chuyên môn

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng âm nhạc hoặc có trình độ tương đương.

1.2. Điều kiện dự tuyển

- Có đủ sức khỏe học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ thi tuyển theo quy định của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam tổ chức tuyển sinh 02 phương thức: **Xét tuyển** và phương thức **Kết hợp thi tuyển và xét tuyển** (tổ chức thi tuyển các môn năng khiếu, xét tuyển môn Ngữ văn).

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp và phương thức tuyển sinh

Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào: không có

3.1. Ngưỡng đầu vào

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài (được Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT xác nhận bằng văn bản);

- Thí sinh có điểm môn thi chuyên ngành đạt từ 7,0 điểm trở lên (thang điểm 10);

- Thí sinh có điểm trung bình chung môn thi Kiến thức âm nhạc tổng hợp đạt 5,0 điểm trở lên (thang điểm 10);

- Điểm Piano phổ thông (môn điều kiện) đối với Sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học đạt 5,0 trở lên (thang điểm 10);

- Thí sinh có điểm xét tuyển môn Ngữ văn hoặc môn Toán (trường hợp học bạ không có môn Ngữ văn có thể thay thế bằng môn Toán đối với thí sinh có Bằng tốt nghiệp THPT do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp) đạt 5,0 điểm trở lên (thang điểm 10).

3.2. Điểm trúng tuyển

3.2.1. Quy định về môn xét tuyển

Xét tuyển môn Ngữ văn dựa trên một trong các kết quả sau:

- Điểm trung bình chung môn Ngữ văn trong học bạ của 3 năm học THPT.

- Điểm trung bình chung môn Ngữ văn của 3 năm học THPT trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Điểm trung bình chung môn Ngữ văn của 3 năm học THPT của thí sinh có Bằng tốt nghiệp THPT của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương (trường hợp học bạ không có môn Ngữ văn có thể thay thế bằng môn Toán).

3.2.2. Quy định về cách tính điểm

a. Trọng số các điểm thi tuyển và xét tuyển:

- Môn chuyên ngành (NK1): hệ số 2

- Môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (NK2): hệ số 1

- Môn Ngữ văn (VA) hoặc Toán (TO): hệ số 1

b. Công thức tính điểm tổng:

- Điểm tổng: $\{(Điểm\ môn\ NK1 * 2) + Điểm\ môn\ NK2 + Điểm\ môn\ VA\ (hoặc\ TO)\} * 3/4 + điểm\ ưu\ tiên\ theo\ khu\ vực\ và\ đối\ tượng\ chính\ sách\ (nếu\ có) + điểm\ cộng\ (nếu\ có).$

- Điểm xét tuyển theo thang điểm 30, làm tròn đến hai chữ thập phân.

- Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam xét tuyển theo ngành, lấy điểm từ cao xuống thấp (điểm tổng) cho đến khi hết chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	NVH.D01	Nghệ thuật trình diễn	7210201	Âm nhạc học	10	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp, piano phổ thông (môn điều kiện)).	
2.	NVH.D02	Nghệ thuật trình diễn	7210203	Sáng tác âm nhạc	5	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp, piano phổ thông (môn điều kiện)).	
3.	NVH.D03	Nghệ thuật trình diễn	7210204	Chỉ huy	5	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp, piano phổ thông (môn điều kiện)).	

						kiện)).	
4.	NVH.D04	Nghệ thuật trình diễn	7210205	Thanh nhạc	50	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp).	
5.	NVH.D05	Nghệ thuật trình diễn	7210207	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	48	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp).	
6.	NVH.D06	Nghệ thuật trình diễn	7210208	Piano	30	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp).	
7.	NVH.D07	Nghệ thuật trình diễn	7210209	Nhạc Jazz	12	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp).	
8.	NVH.D08	Nghệ thuật trình diễn	7210210	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	40	- Tuyển thẳng theo quy định; - Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Tổ hợp Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp).	

- Chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành được linh hoạt điều chuyển, đảm bảo tổng chỉ tiêu không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Tiêu chí phụ sử dụng trong phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển

Trường hợp tại ngưỡng điểm xét trúng tuyển của từng ngành đào tạo, số thí sinh có điểm tổng xét tuyển bằng nhau, Học viện sẽ sử dụng tiêu chí phụ dưới đây:

- Các thí sinh có điểm tổng xét tuyển bằng nhau sẽ lựa chọn thí sinh có điểm chuyên ngành cao hơn.
- Các thí sinh có điểm tổng xét tuyển bằng nhau, có điểm chuyên ngành bằng nhau sẽ lựa chọn thí sinh có điểm kiến thức âm nhạc tổng hợp cao hơn.
- Các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau, có điểm chuyên ngành bằng nhau, có điểm kiến thức âm nhạc tổng hợp bằng nhau sẽ lựa chọn thí sinh có điểm môn Ngữ văn hoặc môn Toán cao hơn.

5.2. Điểm cộng

Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang 30).

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): không có

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

- Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam tổ chức thi tuyển sinh đại học chính quy 01 đợt trong năm.

- Thời gian tổ chức thi tuyển sinh năm 2025: Dự kiến 03-04/7/2025.

6.2. Các bước đăng ký và nộp hồ sơ

Từ ngày 12/5/2025 đến 20/6/2025 thí sinh thực hiện đăng ký và nộp hồ sơ theo các bước:

- Bước 1: Thí sinh khai hồ sơ trên hệ thống tuyển sinh online của Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- Bước 2: Thí sinh nộp hồ sơ gốc tại văn phòng tuyển sinh HVANQGVN hoặc nộp qua đường bưu điện theo địa chỉ: Văn phòng tuyển sinh HVANQGVN, tầng 3 nhà A3, 77 Hà Nội, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Ngoài đăng ký và nộp hồ sơ tại Học viện, thí sinh phải vào Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc đăng ký để được cấp tài khoản, đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (nếu có); đăng ký, điều chỉnh, bổ sung nguyện vọng xét tuyển và xác nhận nhập học.

6.3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự thi đại học năm 2025 theo mẫu của HVANQGVN;
- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đối với các thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với các thí sinh tốt nghiệp năm 2025 (nếu có). Thí sinh sẽ phải nộp bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT năm 2025 khi nhập học;
- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương tốt nghiệp THPT của Việt Nam;
- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp trung cấp âm nhạc hoặc cao đẳng âm nhạc (nếu có);
- Bản sao công chứng xác nhận Học bạ 3 năm học THPT hoặc Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học của 3 năm học THPT trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Hồ sơ chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- Bản sao công chứng Thẻ căn cước công dân;
- 02 ảnh chân dung cỡ 3 x 4 (ghi đầy đủ họ tên và ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh, ảnh chụp trong vòng 06 tháng).

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Ưu tiên theo khu vực, theo chế độ chính sách: Theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Đối tượng xét tuyển thẳng: Theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.3. Đối tượng ưu tiên xét tuyển:

7.3.1. Thí sinh quy định tại tiểu mục 7.1., mục 7 này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng).

7.3.2. Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về âm nhạc được Học viện ưu tiên xét tuyển. Thời hạn đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

7.3.3. Điểm thưởng được quy định như sau:

- Giải A/ Nhất/ Huy chương Vàng được cộng 2 điểm.
- Giải B/ Nhì/ Huy chương Bạc được cộng 1,5 điểm.
- Giải C/ Ba/ Huy chương Đồng được cộng 1 điểm.

8. Lệ phí xét tuyển và thi tuyển

- Lệ phí đăng ký, thi tuyển: 800.000đ
- Lệ phí xét tuyển thẳng đại học: 700.000đ

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Nhà trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục, Đào tạo và của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1. Đăng ký cấp tài khoản

Thí sinh khai báo chính xác và chịu trách nhiệm thông tin để hưởng ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng (nếu có) tại thời điểm đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT, trung cấp (thí sinh tự do) có nhu cầu ĐKXT nhưng chưa thực hiện đăng ký thông tin cá nhân trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (Hệ thống) của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì phải thực hiện việc đăng ký để được cấp tài khoản sử dụng cho việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển (NVXT) từ ngày 10-20/7/2025.

10.1. Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Nộp Hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo mẫu về Văn phòng tuyển sinh Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam trước ngày 30/6/2025. Thí sinh trúng tuyển thẳng sẽ nhận thông tin trúng tuyển từ Học viện trước ngày 15/7/2025 và tiếp tục đăng ký NVXT trên Hệ thống theo lịch chung.

10.2. Đăng ký, điều chỉnh, bổ sung nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh đăng ký, điều chỉnh, bổ sung nguyện vọng xét tuyển không giới hạn số lần trên Hệ thống từ ngày 16-28/7/2025. Tất cả các NVXT của thí sinh vào Học viện sẽ được xử lý nguyện vọng trên Hệ thống và mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển một nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng đã đăng ký để bảo đảm điều kiện trúng tuyển.

10.3. Xác nhận nhập học

Tất cả các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển cần xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước 17 giờ ngày 30/8/2025.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1.	NVH.D01	Nghệ thuật trình diễn	7210201	Âm nhạc học	Thi tuyển và xét tuyển	02	02	23.70	14	12	22.83	
2.	NVH.D02	Nghệ thuật trình diễn	7210203	Sáng tác âm nhạc	Thi tuyển và xét tuyển	05	04	23.65	07	06	23.65	
3.	NVH.D03	Nghệ thuật trình diễn	7210204	Chi huy	Thi tuyển và xét tuyển	05	05	26.85	02	01	23.98	
4.	NVH.D04	Nghệ thuật trình diễn	7210205	Thanh nhạc	Thi tuyển và xét tuyển	36	31	20.74	41	39	22.90	
5.	NVH.D05	Nghệ thuật trình diễn	7210207	Biểu diễn nhạc cụ	Thi tuyển	39	34	23.02	27	24	24.68	

				phương Tây	và xét tuyển							
6.	NVH.D06	Nghệ thuật trình diễn	7210208	Piano	Thi tuyển và xét tuyển	28	24	21.1	22	12	23.70	
7.	NVH.D07	Nghệ thuật trình diễn	7210209	Nhạc Jazz	Thi tuyển và xét tuyển	10	10	24.2	10	08	25.23	
8.	NVH.D08	Nghệ thuật trình diễn	7210210	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	Thi tuyển và xét tuyển	25	20	22.7	27	19	23.18	

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Quốc Hưng